

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Trị.

2. Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Xuân H, sinh năm 1972 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt lần 2).

Đồng địa chỉ: Đội X, thôn NT, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là ông Lê Xuân H trình bày: Ông và bà Đinh Thị N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và quyết định tiến tới hôn nhân, vì ông và bà N ai cũng đã ly hôn nên hai bên tổ chức mâm cơm ra mắt gia đình, bạn bè. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 01/11/2016.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được khoảng 04 - 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, hai bên ai ở nhà nấy (ông bà N đều có nhà riêng). Lý do ông làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà nên bà N hay ghen tuông vô cớ, không tin tưởng chồng, thường xuyên gây sự kình cãi dùng lời lẽ thô tục xúc phạm ông. Nhưng ông vẫn chấp nhận, bỏ qua. Đến tháng 3/2021 vợ chồng thực sự cắt đứt quan hệ phần ai

nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, ông yêu cầu được ly hôn bà Đinh Thị N.

Về con chung: ông và bà N chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà thống nhất như ông H trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau. Lý do ông H làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên kình cãi xúc phạm nhau. Đến tháng 4/2021 cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vẫn còn yêu thương chồng, ông H yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý.

Về con chung: bà và ông H chưa có con chung không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (tuy nhiên có vi phạm về thời hạn thụ lý đơn). Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng và chấp hành tốt nội quy phiên tòa; bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Lê Xuân H được ly hôn bà Đinh Thị N); về con chung: chưa có con chung - miễn xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; về án phí: giải quyết theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** bị đơn là bà Đinh Thị N vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Xuân H và bà Đinh Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 01/11/2016 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng thì sống riêng vì phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn còn qua lại. Nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bà N ghen tuông, vợ chồng thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống từ tháng 4/2021 cho đến nay bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông H yêu cầu ly hôn với bà N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà N nại rằng vẫn còn thương yêu chồng, không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng xa cách đã lâu, bà N vẫn không có phương án thuyết phục ông H; ông H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn nên yêu cầu bà N không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** ông H và bà N chưa có con chung, nên miễn xét.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung:** không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc ông Lê Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006819 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Ông Lê Xuân H được ly hôn bà Đinh Thị N.
- Về con chung: Lê Xuân H và bà Đinh Thị N chưa có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết - miễn xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết - miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Lê Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006819 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Ông Lê Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Đinh Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam